

KẾ HOẠCH

**Bổ sung đơn vị thăm, tặng quà tết Nguyên đán Nhâm Dần - năm 2022
vào Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Căn cứ Thông báo số 450-TB/TU ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thống nhất chủ trương bổ sung các đơn vị vào Kế hoạch thăm và tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thăm viếng, tặng quà các đơn vị lực lượng vũ trang, bệnh viện, trường, trại, trung tâm và các đối tượng chính sách, người có công, người cao tuổi tết Nguyên đán Nhâm Dần - năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số: 99/TTr-LĐTBXH ngày 13/01/2022 về việc bổ sung đơn vị thăm, tặng quà tết Nguyên đán Nhâm Dần - năm 2022 vào Kế hoạch số 03/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Nhằm kịp thời biểu dương, động viên đội ngũ cán bộ ngành Y tế trong công tác phòng, chống dịch, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch bổ sung các đơn vị vào Kế hoạch thăm viếng, tặng quà các đơn vị lực lượng vũ trang, bệnh viện, trường, trại, trung tâm và các đối tượng chính sách, người có công, người cao tuổi tết Nguyên đán Nhâm Dần - năm 2022 tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. CÁC ĐƠN VỊ BỔ SUNG

1. Các Trung tâm Y tế cấp huyện: 11 Trung tâm (đã trừ 04 Trung tâm Y tế huyện Giang Thành, huyện Kiên Hải, thành phố Hà Tiên và thành phố Phú Quốc, đã có trong Kế hoạch số 03/KH-UBND);

2. Các cơ sở thu dung điều trị Covid-19 tuyến huyện: 24 cơ sở;

3. Trạm y tế cấp xã: 144 trạm.

Tổng cộng: 179 đơn vị.

II. ĐỊNH MỨC TẶNG QUÀ

1. Quà tặng bằng tiền mặt:

- Đối với Trung tâm Y tế cấp huyện mức 5.000.000 đồng/đơn vị:

11 đơn vị x 5.000.000 đồng = 55.000.000 đồng;

- Các cơ sở thu dung điều trị tuyến huyện mức 4.000.000 đồng/đơn vị:

24 đơn vị x 4.000.000 đồng = 96.000.000 đồng;

- Đối với Trạm y tế cấp xã mức 3.000.000 đồng/đơn vị:

144 đơn vị x 3.000.000 đồng = 432.000.000 đồng.

Tổng cộng: 583.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu đồng).

Danh sách các đơn vị như sau:

TT	Đơn vị	Mức quà (đồng)	Ghi chú
I	CÁC TRUNG TÂM Y TẾ CẤP HUYỆN		
1	Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá	5.000.000	
2	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	5.000.000	
3	Trung tâm Y tế huyện Tân Hiệp	5.000.000	
4	Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng	5.000.000	
5	Trung tâm Y tế huyện Gò Quao	5.000.000	
6	Trung tâm Y tế huyện An Biên	5.000.000	
7	Trung tâm Y tế huyện An Minh	5.000.000	
8	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	5.000.000	
9	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	5.000.000	
10	Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất	5.000.000	
11	Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương	5.000.000	
	Tổng cộng: 11 đơn vị	55.000.000	
II	CÁC CƠ SỞ THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19		
	Thành phố Rạch Giá		
1	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc TTYT TP Rạch Giá	4.000.000	Số 1258 đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình
2	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 (Cơ sở 2) thuộc TTYT TP Rạch Giá	4.000.000	Số 69 Huỳnh Mẫn Đạt, phường Vĩnh Lạc, (BV Tâm thần cũ)
	Huyện Châu Thành		
3	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Châu Thành (cơ sở 1)	4.000.000	Trung đoàn 983 (Trường Quân sự địa phương cũ) tại địa chỉ: ấp Minh Phong, xã Bình An
4	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Châu Thành (cơ sở 2)	4.000.000	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang, địa chỉ: Quốc lộ 61, ấp Sua Đũa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
	Huyện Tân Hiệp		
5	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Tân Hiệp	4.000.000	Khu phố Đông Hưng, thị trấn Tân Hiệp

	Huyện Giồng Riềng		
6	Cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng	4.000.000	Khu phố 8, thị trấn Giồng Riềng
7	Cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 (Cơ sở 2) thuộc TTYT huyện Giồng Riềng	4.000.000	Áp Đồng Tràm, xã Long Thạnh
	Huyện Gò Quao		
8	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Gò Quao	4.000.000	Số 01, đường Trường Sa, khu phố Phước Hưng 1, thị trấn Gò Quao
	Huyện An Biên		
9	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện An Biên	4.000.000	Nhà thi đấu đa năng, Trung tâm Văn hóa thể thao và truyền thanh, khu phố 2, thị trấn Thới Ba
	Huyện An Minh		
10	Cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện An Minh	4.000.000	Khu điều trị bệnh nhân mức độ nhẹ và không triệu chứng, đặt tại Trung tâm Y tế huyện An Minh, số 1170, khu phố 2, thị trấn Thới 11
11	Cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện An Minh	4.000.000	Khu điều trị bệnh nhân mức độ nhẹ và không triệu chứng, đặt tại Ban Chỉ huy Quân sự huyện An Minh (trụ sở cũ), khu phố 2, thị trấn Thới 11
	Huyện Vĩnh Thuận		
12	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	4.000.000	Tổ 80, Khu phố Vĩnh Phước 2, thị trấn Vĩnh Thuận
13	Cơ sở số 1 cách ly tập trung nghi nhiễm Covid-19 huyện Vĩnh Thuận	4.000.000	Khu phố Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận
	Huyện U Minh Thượng		
14	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế U Minh Thượng	4.000.000	Tại Trường Tiểu học An Minh Bắc 2, ấp Công Sự, xã An Minh Bắc
	Huyện Hòn Đất		
15	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất	4.000.000	Khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất

16	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất tại Đại đội Trinh Sát	4.000.000	Tổ 4, Ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm
	Huyện Kiên Lương		
17	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19: Khu 80 giường Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương	4.000.000	Số 01, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Kiên Tân, thị trấn Kiên Lương
18	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19: Khu 150 giường Nhà thiếu nhi huyện	4.000.000	Khu phố Kiên Tân, thị trấn Kiên Lương
	Huyện Giang Thành		
19	Cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Giang Thành: 290 giường	4.000.000	Tổ 4, ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa (thuộc Đại đội Bộ binh 6 cũ)
	Thành phố Hà Tiên		
20	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 tầng 1 thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên	4.000.000	Khu phố Bà Lý, phường Mỹ Đức
21	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 tầng 2,3 thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên	4.000.000	Số 65 Cách Mạng tháng 8, khu phố 3, phường Tô Châu
	Thành phố Phú Quốc		
22	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 Phước Lộc Thọ thuộc Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc	4.000.000	Đường Dương Đông - Cửa Cạn, khu phố 10, phường Dương Đông
23	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 Tiểu đoàn bộ binh D860 (Lữ đoàn 950) thuộc Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc	4.000.000	Ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương
24	Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 Phước Lộc Thọ thuộc Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc	4.000.000	Ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ
	Tổng cộng: 24 đơn vị	96.000.000	
III	TRẠM Y TẾ CẤP XÃ		
	Thành phố Rạch Giá		
1	Trạm Y tế phường An Hòa	3.000.000	
2	Trạm Y tế phường An Bình	3.000.000	
3	Trạm Y tế phường Vĩnh Lạc	3.000.000	
4	Trạm Y tế phường Vĩnh Bảo	3.000.000	
5	Trạm Y tế phường Vĩnh Thanh	3.000.000	
6	Trạm Y tế phường Vĩnh Thanh Vân	3.000.000	

12/1/2021

7	Trạm Y tế phường Vĩnh Quang	3.000.000	
8	Trạm Y tế phường Vĩnh Hiệp	3.000.000	
9	Trạm Y tế phường Vĩnh Thông	3.000.000	
10	Trạm Y tế phường Rạch Sỏi	3.000.000	
11	Trạm Y tế phường Vĩnh Lợi	3.000.000	
12	Trạm Y tế xã Phi Thông	3.000.000	
	Huyện Châu Thành		
13	Trạm Y tế xã Mong Thọ	3.000.000	
14	Trạm Y tế xã Mong Thọ A	3.000.000	
15	Trạm Y tế xã Mong Thọ B	3.000.000	
16	Trạm Y tế xã Thạnh Lộc	3.000.000	
17	Trạm Y tế xã Giục Tượng	3.000.000	
18	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa Hiệp	3.000.000	
19	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa Phú	3.000.000	
20	Trạm Y tế thị trấn Minh Lương	3.000.000	
21	Trạm Y tế xã Bình An	3.000.000	
22	Trạm Y tế xã Minh Hòa	3.000.000	
	Huyện Tân Hiệp		
23	Trạm Y tế xã Tân Hiệp A	3.000.000	
24	Trạm Y tế xã Tân Hiệp B	3.000.000	
25	Trạm Y tế xã Thạnh Đông A	3.000.000	
26	Trạm Y tế xã Thạnh Trị	3.000.000	
27	Trạm Y tế xã Thạnh Đông B	3.000.000	
28	Trạm Y tế xã Thạnh Đông	3.000.000	
29	Trạm Y tế xã Tân Hội	3.000.000	
30	Trạm Y tế xã Tân Thành	3.000.000	
31	Trạm Y tế thị trấn Tân Hiệp	3.000.000	
32	Trạm Y tế xã Tân An	3.000.000	
33	Trạm Y tế xã Tân Hòa	3.000.000	
	Huyện Giồng Riềng		
34	Trạm Y tế thị trấn Giồng Riềng	3.000.000	
35	Trạm Y tế xã Thạnh Hòa	3.000.000	
36	Trạm Y tế xã Bàn Thạch	3.000.000	
37	Trạm Y tế xã Long Thạnh	3.000.000	
38	Trạm Y tế xã Thạnh Bình	3.000.000	
39	Trạm Y tế xã Ngọc Chúc	3.000.000	
40	Trạm Y tế xã Thạnh Hưng	3.000.000	

41	Trạm Y tế xã Ngọc Hòa	3.000.000	
42	Trạm Y tế xã Thạnh Lộc	3.000.000	
43	Trạm Y tế xã Bàn Tân Định	3.000.000	
44	Trạm Y tế xã Vĩnh Thạnh	3.000.000	
45	Trạm Y tế xã Ngọc Thành	3.000.000	
46	Trạm Y tế xã Hòa Lợi	3.000.000	
47	Trạm Y tế xã Thạnh Phước	3.000.000	
48	Trạm Y tế xã Hòa Hưng	3.000.000	
49	Trạm Y tế xã Hòa An	3.000.000	
50	Trạm Y tế xã Vĩnh Phú	3.000.000	
51	Trạm Y tế xã Ngọc Thuận	3.000.000	
52	Trạm Y tế xã Hòa Thuận	3.000.000	
	Huyện Gò Quao		
53	Trạm Y tế xã Vĩnh Tuy	3.000.000	
54	Trạm Y tế xã Vĩnh Phước A	3.000.000	
55	Trạm Y tế xã Định Hòa	3.000.000	
56	Trạm Y tế xã Định An	3.000.000	
57	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc	3.000.000	
58	Trạm Y tế xã Thới Quản	3.000.000	
59	Trạm Y tế xã Thủy Liễu	3.000.000	
60	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	3.000.000	
61	Trạm Y tế xã Vĩnh Thắng	3.000.000	
62	Trạm Y tế xã Vĩnh Phước B	3.000.000	
63	Trạm Y tế thị trấn Gò Quao	3.000.000	
	Huyện An Biên		
64	Trạm Y tế thị trấn Thứ Ba	3.000.000	
65	Trạm Y tế xã Hưng Yên	3.000.000	
66	Trạm Y tế xã Đông Yên	3.000.000	
67	Trạm Y tế xã Đông Thái	3.000.000	
68	Trạm Y tế xã Nam Yên	3.000.000	
69	Trạm Y tế xã Nam Thái	3.000.000	
70	Trạm Y tế xã Nam Thái A	3.000.000	
71	Trạm Y tế xã Tây Yên	3.000.000	
72	Trạm Y tế xã Tây Yên A	3.000.000	
	Huyện An Minh		
73	Trạm Y tế thị trấn thứ 11	3.000.000	
74	Trạm Y tế xã Đông Thạnh	3.000.000	

75	Trạm Y tế xã Đông Hưng	3.000.000	
76	Trạm Y tế xã Đông Hưng A	3.000.000	
77	Trạm Y tế xã Vân Khánh	3.000.000	
78	Trạm Y tế xã Vân Khánh Đông	3.000.000	
79	Trạm Y tế xã Thuận Hòa	3.000.000	
80	Trạm Y tế xã Đông Hòa	3.000.000	
81	Trạm Y tế xã Đông Hưng B	3.000.000	
82	Trạm Y tế xã Vân Khánh Tây	3.000.000	
83	Trạm Y tế xã Tân Thạnh	3.000.000	
	Huyện Vĩnh Thuận		
84	Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Thuận	3.000.000	
85	Trạm Y tế xã Vĩnh Bình Bắc	3.000.000	
86	Trạm Y tế xã Vĩnh Bình Nam	3.000.000	
87	Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận	3.000.000	
88	Trạm Y tế xã Tân Thuận	3.000.000	
89	Trạm Y tế xã Vĩnh Phong	3.000.000	
90	Trạm Y tế xã Phong Đông	3.000.000	
91	Trạm Y tế xã Bình Minh	3.000.000	
	Huyện U Minh Thượng		
92	Trạm Y tế xã Thạnh Yên	3.000.000	
93	Trạm Y tế xã Thạnh Yên A	3.000.000	
94	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa	3.000.000	
95	Trạm Y tế xã Hòa Chánh	3.000.000	
96	Trạm Y tế xã Minh Thuận	3.000.000	
97	Trạm Y tế xã An Minh Bắc	3.000.000	
	Huyện Hòn Đất		
98	Trạm Y tế xã Bình Giang	3.000.000	
99	Trạm Y tế xã Bình Sơn	3.000.000	
100	Trạm Y tế xã Linh Huỳnh	3.000.000	
101	Trạm Y tế xã Thổ Sơn	3.000.000	
102	Trạm Y tế thị trấn Hòn Đất	3.000.000	
103	Trạm Y tế xã Nam Thái Sơn	3.000.000	
104	Trạm Y tế xã Mỹ Thái	3.000.000	
105	Trạm Y tế xã Sơn Kiên	3.000.000	
106	Trạm Y tế xã Sơn Bình	3.000.000	
107	Trạm Y tế thị trấn Sóc Sơn	3.000.000	
108	Trạm Y tế xã Mỹ Hiệp Sơn	3.000.000	

109	Trạm Y tế xã Mỹ Thuận	3.000.000	
110	Trạm Y tế xã Mỹ Lâm	3.000.000	
111	Trạm Y tế xã Mỹ Phước	3.000.000	
	Huyện Kiên Lương		
112	Trạm Y tế thị trấn Kiên Lương	3.000.000	
113	Trạm Y tế xã Kiên Bình	3.000.000	
114	Trạm Y tế xã Hòa Điền	3.000.000	
115	Trạm Y tế xã Dương Hòa	3.000.000	
116	Trạm Y tế xã Bình An	3.000.000	
117	Trạm Y tế xã Bình Trị	3.000.000	
118	Trạm Y tế xã Sơn Hải	3.000.000	
119	Trạm Y tế xã Hòn Nghệ	3.000.000	
	Thành phố Hà Tiên		
120	Trạm Y tế phường Đông Hồ	3.000.000	
121	Trạm Y tế phường Tô Châu	3.000.000	
122	Trạm Y tế phường Pháo Đài	3.000.000	
123	Trạm Y tế phường Bình Sơn	3.000.000	
124	Trạm Y tế phường Mỹ Đức	3.000.000	
125	Trạm Y tế xã Thuận Yên	3.000.000	
126	Trạm Y tế xã Tiên Hải	3.000.000	
	Huyện Giang Thành		
127	Trạm Y tế xã Phú Mỹ	3.000.000	
128	Trạm Y tế xã Phú Lợi	3.000.000	
129	Trạm Y tế xã Tân Khánh Hoà	3.000.000	
130	Trạm Y tế xã Vĩnh Điều	3.000.000	
131	Trạm Y tế xã Vĩnh Phú	3.000.000	
	Thành phố Phú Quốc		
132	Trạm Y tế phường An Thới	3.000.000	
133	Trạm Y tế phường Dương Đông	3.000.000	
134	Trạm Y tế xã Gành Dầu	3.000.000	
135	Trạm Y tế xã Bãi Thơm	3.000.000	
136	Trạm Y tế xã Cửa Cạn	3.000.000	
137	Trạm Y tế xã Cửa Dương	3.000.000	
138	Trạm Y tế xã Dương Tơ	3.000.000	
139	Trạm Y tế xã Hàm Ninh	3.000.000	
140	Trạm Y tế xã Thổ Châu	3.000.000	
	Huyện Kiên Hải		

141	Trạm Y tế xã Hòn Tre	3.000.000	
142	Trạm Y tế xã Lại Sơn	3.000.000	
143	Trạm Y tế xã An Sơn	3.000.000	
144	Trạm Y tế xã Nam Du	3.000.000	
	Cộng 144 đơn vị	32.000.000	
	Tổng cộng I+II+III: 179 đơn vị	583.000.000	

2. Tiền mua quà cho các đoàn đi thăm (mỗi suất 1.000.000 đồng):

Tổng số 179 suất x 1.000.000 đồng = 179.000.000 đồng;

Cộng mục 1 + 2: 583.000.000 + 179.000.000 = 762.000.000 đồng

(Bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện thăm, tặng quà các đơn vị theo Kế hoạch này Sở Tài chính cấp trực tiếp cho Sở Y tế để mua quà và tổ chức các đoàn thăm, chúc tết các đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao cho Sở Y tế phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức các đoàn thăm, chúc tết, tặng quà các đơn vị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, cơ quan nhân có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết kịp thời. *uuo*

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các đồng chí Trưởng đoàn;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN tỉnh);
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo KG, Đài PTTH KG;
- LĐVP; CVNC;
- Phòng: QTTV, HCTC;
- Lưu: VT, tthuy.



Lâm Minh Thành